TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 -2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Ngân – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:*** Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-DS ngày 12/11/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1996 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Bù Gia Mập vào ngày 09/12/2016. Trong quá trình chung sống chị Th và anh H bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên đi uống rượu không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh H và chị Th sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh H không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho anh H, nhưng anh H cố tình vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời trình bày kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

- Theo Biên bản xác minh ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại UBND xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có nội dung:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Bù Gia Mập vào ngày 09/12/2016 nhưng từ trước đến nay không có đơn gửi Ủy ban nhân dân xã Đ hòa giải về mâu thuẫn hôn nhân. Do đó Ủy ban nhân dân xã Đ không biết giữa anh H và chị Th có mâu thuẫn gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể:

Về thời gian thụ lý đơn: Thụ lý đơn đúng thời hạn và thụ lý vụ án đúng quy định.

Về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án đã xác định đúng tư cách các đương sự.

Về quan hệ pháp luật: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Th về yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn", do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trú tại thôn 3, xã Đ, huyện

Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Bù Gia Mập vào ngày 09/12/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị Th trình bày trong quá trình chung sống chị Th và anh H bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên đi uống rượu không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh H và chị Th sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh H không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Th ly hôn anh H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh H không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th.

Quyết định cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018254 ngày 24 tháng 4 năm

2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Phần án phí chị Th đã thi hành xong.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-*VKS huyện Bù Gia Mập;*
-*Các đương sự;*
-*Chi cục THADS Bù Gia Mập;*
-*Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thoại